ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂY HỒ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 486 /BC-UBND	*Tây Hồ, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương Quý III năm 2026

Thực hiện Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025, Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách xã Tây Hồ năm 2026, phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2026, Quyết định số 71/2026/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của UBND thành phố quy định thời gian lập, gửi dự toán ngân sách nhà nước; thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I và một số chế độ báo cáo chấp hành ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân xã Tây Hồ công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương định kỳ quý III năm 2026, như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: (chi tiết tại Mẫu biểu số 03)

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện quý III đạt 9.802 triệu đồng, lũy kế 9 tháng năm 2026 đạt 25.908 triệu đồng, bằng 101,2% dự toán giao (25.600 triệu đồng). Thu nội địa thực hiện quý III đạt 9.802 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 25.908 triệu đồng, bằng 101,2% dự toán giao (25.600 triệu đồng), trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: thực hiện quý III đạt 40 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 50 triệu đồng.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN: quý III phát sinh không đáng kể, lũy kế 9 tháng đạt 22 triệu đồng.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện quý III đạt 2.742 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 6.986 triệu đồng, bằng 81,8% dự toán giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện quý III đạt 295 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 986 triệu đồng, bằng 137,0% dự toán giao.

- Thu phí, lệ phí: thực hiện quý III đạt 1.658 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 5.012 triệu đồng, bằng 92,3% dự toán giao, trong đó: Lệ phí trước bạ thực hiện quý III đạt 1.565 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 4.757 triệu đồng, bằng 92,7% dự toán giao.

- Các khoản thu về nhà và đất: thực hiện quý III đạt 4.528 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 11.817 triệu đồng, bằng 199,6% dự toán giao, gồm:

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện quý III đạt 19 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 47 triệu đồng, bằng 117,8% dự toán giao.

+ Thu tiền cho thuê đất thực hiện quý III đạt 2.516 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 3.724 triệu đồng, bằng 16,9 lần dự toán giao.

+ Thu tiền sử dụng đất thực hiện quý III đạt 1.993 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 8.046 triệu đồng, bằng 142,2% dự toán giao.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước quý III không phát sinh, lũy kế 9 tháng đạt 5 triệu đồng, bằng 0,4% dự toán giao.

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác quý III không phát sinh, lũy kế 9 tháng đạt 8 triệu đồng, bằng 2,8% dự toán giao.

- Thu khác ngân sách thực hiện quý III đạt 540 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 1.021 triệu đồng, bằng 30,0% dự toán giao.

2. Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp thực hiện quý III đạt 4.892 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 17.828 triệu đồng, bằng 101,6% dự toán giao, trong đó:

- Thu từ các khoản thu phân chia thực hiện quý III đạt 2.933 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 12.271 triệu đồng, bằng 106,9% dự toán giao.

- Thu từ các khoản NSĐP hưởng 100% thực hiện quý III đạt 1.960 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 5.558 triệu đồng, bằng 91,6% dự toán giao.

3. Thu ngân sách địa phương: Thực hiện quý III đạt 53.568 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 314.506 triệu đồng, bằng 95,9% dự toán giao (327.860 triệu đồng), trong đó:

- Thu cân đối ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp: 17.828 triệu đồng, bằng 101,6% dự toán thành phố và HĐND xã giao (17.545 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 266.763 triệu đồng, bằng 86,0% dự toán thành phố và HĐND xã giao (310.315 triệu đồng), trong đó:

+ Thu bổ sung cân đối: 157.200 triệu đồng, bằng 66,7% dự toán thành phố và HĐND xã giao (235.795 triệu đồng).

+ Thu bổ sung có mục tiêu: 109.563 triệu đồng, bằng 147,0% dự toán thành phố và HĐND xã giao (74.520 triệu đồng), phát sinh nguồn thành phố bổ sung trong năm.

- Thu từ nguồn năm trước chuyển sang: 29.914 triệu đồng.

(Mẫu biểu số 02 kèm theo)

II. Về chi ngân sách 9 tháng năm 2026 (chi tiết tại Mẫu biểu số 04):

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện quý III đạt 90.372 triệu đồng, lũy kế 9 tháng năm 2026 đạt 221.880 triệu đồng, bằng 67,7% dự toán giao (327.860 triệu đồng), trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: thực hiện quý III đạt 20.350 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 38.221 triệu đồng, bằng 116,5% dự toán giao đầu năm (32.795 triệu đồng); số thực hiện bao gồm cả chi từ nguồn vốn kéo dài, tạm ứng năm trước chuyển sang và nguồn tăng thu, số dư năm 2025 bổ sung kế hoạch vốn năm 2026.

- Chi thường xuyên: thực hiện quý III đạt 70.021 triệu đồng, lũy kế 9 tháng đạt 183.659 triệu đồng, bằng 85,2% dự toán giao (215.478 triệu đồng).

Đối với chi từ nguồn BSMT từ ngân sách cấp trên thực hiện thể hiện chi chung vào nguồn chi thường xuyên.

Nguồn dự phòng ngân sách năm 2026 (5.067 triệu đồng) đến tháng 9 đã trình sử dụng 3.194 triệu đồng, còn lại 1.873 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân xã Tây Hồ công bố công khai để các cơ quan, đơn vị biết theo dõi, chỉ đạo và thực hiện./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Trung tâm cung ứng DV sự nghiệp công (Truyền thanh xã)
- Sở Tài chính thành phố;
- Lưu: VT.

.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY HỒ

Mẫu biểu số 02

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND xã Tây Hồ)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước 9 tháng so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**25.600**	**9.802**	**25.908**	**101,2%**	**284,7%**
I	Thu nội địa	25.600	9.802	25.908	101,2%	284,7%
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**327.860**	**53.568**	**314.506**	**95,9%**	**423,9%**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**17.545**	**4.892**	**17.828**	**101,6%**	**1890,2%**
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	6.070	1.960	5.558	91,6%	764,0%
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	11.475	2.933	12.271	106,9%	5686,5%
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**310.315**	**48.676**	**266.763**	**86,0%**	**424,4%**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	235.795	39.300	157.200	66,7%	1307,1%
2	Thu bổ sung có mục tiêu	74.520	9.376	109.563	147,0%	215,5%
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**-**	**29.914**		**287,9%**
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**327.860**	**90.372**	**221.880**	**67,7%**	**182,1%**
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**253.340**	**90.372**	**221.880**	**87,6%**	**182,1%**
1	Chi đầu tư phát triển	32.795	20.350	38.221	116,5%	374,9%
2	Chi thường xuyên	215.478	70.021	183.659	85,2%	164,5%
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi					
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
7	Dự phòng NSNN	5067			0,0%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW, NSTP cho NSĐP**	**74520**			**0,0%**	
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY HỒ

Mẫu biểu số 03

ƯỚC THỰC HIỆN THU NSNN QUÝ II NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND xã Tây Hồ)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện:		Ước Lũy kế đến hết Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**25.600**	**9.802**	**25.908**	**101%**	**284,7%**
I	**Thu nội địa**	**25.600**	**9.802**	**25.908**	**101%**	**284,7%**
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	-	40	50		51,1%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn ĐTNN		0,02	22		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	8.540	2.742	6.986	81,8%	407,3%
4	Thuế thu nhập cá nhân	720	295	986	137,0%	185,7%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-	-		
6	Các loại phí, lệ phí	5.430	1.658	5.012	92,3%	257,9%
	Trđó: Lệ phí trước bạ	5.130	1.565	4.757	92,7%	266,4%
7	Các khoản thu về nhà, đất	5920	4.528	11.817	199,6%	280,1%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-	-		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	40	19	47	117,8%	116,5%
	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	220	2.516	3.724	1692,8%	1234686%
	Thu tiền sử dụng đất	5.660	1.993	8.046	142,2%	192,6%
	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu NN		-	-		
8	Thu tiền sử dụng khu vực biển					
9	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
10	Thu từ hoạt động xổ số					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển	1.300	-	5	0,4%	
12	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước					
	Thu hồi vốn NSNN đầu tư tại tổ chức kinh tế					
	Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuậu sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà mước					
13	Thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác	290	-	8	2,8%	3,3%
14	Thu khác ngân sách	3.400	540	1.021	30,0%	291,1%
II	**Thu từ dầu thô**					
III	**Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**					
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
2	Thuế xuất khẩu					
3	Thuế nhập khẩu					
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu					

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện:		Ước Lũy kế đến hết Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4	5
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu					
7	Thuế khác					
IV	**Thu viện trợ**					
B	**Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác**					
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	**THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP**	**17.545**	**4.892**	**17.828**	**101,6%**	1890,2%
1	Từ các khoản thu phân chia	11.475	2.933	12.271	106,9%	5686,5%
2	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	6.070	1.960	5.558	91,6%	764,0%

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂY HỒ

Mẫu biểu số 04

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ IIi NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 10 năm 2026 của UBND xã Tây Hồ)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện:		Ước TH lũy kế Quý so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	TỔNG CHI NSĐP	**327.860**	**90.372**	**221.880**	**67,7%**	**182,1%**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**253.340**	**90.372**	**221.880**	**87,6%**	**182,1%**
I	Chi đầu tư phát triển	32.795	20.350	38.221	116,5%	374,9%
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực					
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	**Chi trả nợ lãi**					
III	**Chi thường xuyên**	**215.478**	**70.021**	**183.659**	**85,2%**	**164,5%**
	Trong đó:					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	57.116	25.250	65.417	114,5%	127,6%
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.000	1669,014	1751,192	87,6%	
IV	**Chi cho vay**					
V	**Chi viện trợ**					
VI	**Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính**					
VII	**Dự phòng ngân sách nhà nước**	**5.067**			**0,0%**	
VIII	**Chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế**					
IX	**Các nhiệm vụ chi khác**					
B	**CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN CHO NSĐP**	**74.520**			**0,0%**	
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách	74.520			0,0%	
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					